

Số: 1519 /QĐ-BĐD

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Giao chỉ tiêu huy động vốn năm 2019 cho Phòng giao dịch
NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh**

BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NGÂN HÀNG CSXH TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH; Quyết định số 1053/QĐ-NHCS ngày 01/3/2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hóa về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc NHCSXH Thanh Hóa tại Công văn số 612/NHCS-KHNH ngày 19/4/2019 về việc đề nghị phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu tăng trưởng huy động tiền gửi của tổ chức và cá nhân năm 2019 cho Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

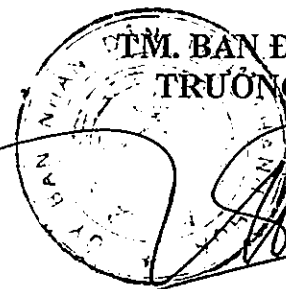
Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, NHCSXH Thanh Hóa phối hợp với Ban đại diện HĐQT NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc NHCSXH tỉnh, Trưởng BĐD HĐQT NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KTTC (HYT).



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Thị Thìn**

PHỤ LỤC
Giao chỉ tiêu tăng trưởng huy động tiền gửi của các tổ chức và cá nhân
năm 2019 cho Phòng giao dịch VCSXH các huyện, thị xã, thành phố
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: 1519/QĐ-BDD ngày 25/4/2019 của Ban đại diện
 HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tiền gửi của tổ chức và cá nhân
1	2	3
1	Hoảng Hoá	18,722
2	Hậu Lộc	14,100
3	Nga Sơn	14,100
4	Tĩnh Gia	17,400
5	Quảng Xương	15,600
6	Thọ Xuân	16,800
7	Yên Định	16,100
8	Đông Sơn	11,520
9	Triệu Sơn	17,400
10	Nông Cống	15,600
11	Vĩnh Lộc	11,100
12	Hà Trung	18,100
13	Cẩm Thủy	12,600
14	Thạch Thành	14,100
15	Quan Hóa	8,880
16	Bá Thước	16,920
17	Lang Chánh	9,200
18	Ngọc Lặc	14,100
19	Thường Xuân	12,600
20	Như Thanh	11,100
21	Thành Phố Thanh Hóa	35,598
Trong đó	Hội sở tỉnh (các phòng CMNV)	25,098
	Bộ phận giao dịch trực tiếp (tín dụng hội sở)	10,500
22	Bỉm Sơn	6,600
23	Quan Sơn	11,000
24	Thiệu Hoá	14,600
25	Mường Lát	6,480
26	Như Xuân	10,080
27	Thành phố Sầm Sơn	9,600
	Tổng cộng	380,000

Handwritten signature